

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG TRẦN LÂM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1408 /UBND-KTHTĐT

Phường Trần Lâm, ngày 01 tháng 10 năm 2026

V/v rà soát, đề xuất khu vực
không được phép chăn nuôi và thống kê
số hộ chăn nuôi trong khu vực đề xuất
không được phép chăn nuôi

Kính gửi:

- Các tổ dân phố trên địa bàn phường;
- Các phòng, đơn vị liên quan.

Thực hiện Văn bản số 7060/SNNMT-CCCNTY ngày 25/9/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc rà soát, đề xuất khu vực không được phép chăn nuôi và thống kê số hộ chăn nuôi trong khu vực đề xuất không được phép chăn nuôi; để có cơ sở dữ liệu báo cáo UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND phường Trần Lâm chỉ đạo như sau:

1. Các Tổ dân phố có tên trong phụ lục 1 đính kèm :

- Rà soát, thống kê chính xác các tổ chức, cá nhân có cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm và các loại động vật khác (trừ động vật nuôi làm cảnh, động vật nuôi trong phòng thí nghiệm mà không gây ô nhiễm môi trường) hoạt động trước ngày 01/01/2020 (Theo phụ lục 2) và hoạt động sau ngày 01/01/2020 (Theo phụ lục 3) hiện vẫn còn hoạt động chăn nuôi;

- Báo cáo kết quả gửi về UBND phường (qua phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị - Đồng chí Nguyễn Công Thành, SĐT: 0972.634.898) **trước ngày 02/10/2026**. Tổ trưởng các tổ dân phố chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch UBND phường về tiến độ, chất lượng, số liệu và kết quả thực hiện; tổ dân phố nào chậm trễ thời hạn báo cáo hoặc rà soát thiếu sót, số liệu thiếu chính xác làm ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng báo cáo của UBND phường sẽ chịu trách nhiệm theo quy định.

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị:

- Đôn đốc, hướng dẫn các tổ dân phố thực hiện rà soát thống kê số hộ chăn nuôi trong khu vực đề xuất không được phép chăn nuôi trên địa bàn;

- Tổng hợp danh sách, tham mưu UBND phường báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường **ngày 02/10/2026**.

Nhận được Văn bản này, yêu cầu các phòng, đơn vị liên quan, các tổ dân phố trên địa bàn phường khẩn trương triển khai thực hiện. /...*lưu*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Lưu: VT, KTHTĐT.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Thị Lan Anh

PHỤ LỤC 1: DANH MỤC KHU VỰC KHÔNG ĐƯỢC PHÉP CHĂN NUÔI
(Kèm theo Văn bản số 1048/UBND-KTHTĐT ngày 01/10/2026 của UBND phường)

TT	Tổ dân phố	Khu vực đề xuất không được phép chăn nuôi	Trong đó	
			Khu vực đề xuất không được phép chăn nuôi NQ cũ NQ số 330/2022/NQHĐND và số 15/2022/NQ-HĐND	Khu vực không được phép chăn nuôi có trong NQ số 330/2022/NQ-HĐND và số 15/2022/NQ-HĐND nhưng không đề xuất trong Nghị quyết mới
1	1	Toàn bộ địa bàn TDP		X
2	2	Toàn bộ địa bàn TDP		X
3	3	Toàn bộ địa bàn TDP		X
4	4	Toàn bộ địa bàn TDP		X
5	5	Toàn bộ địa bàn TDP		X
6	6	Toàn bộ địa bàn TDP		X
7	7	Toàn bộ địa bàn TDP		X
8	8	Toàn bộ địa bàn TDP		X
9	9	Toàn bộ địa bàn TDP		X
10	10	Toàn bộ địa bàn TDP		X
11	11	Toàn bộ địa bàn TDP		X
12	1-Kỳ Bá	Toàn bộ địa bàn TDP		X
13	2-Kỳ Bá	Toàn bộ địa bàn TDP		X
14	3-Kỳ Bá	Toàn bộ địa bàn TDP		X
15	4-Kỳ Bá	Toàn bộ địa bàn TDP		X
16	5-Kỳ Bá	Toàn bộ địa bàn TDP		X

17	6-Kỳ Bá	Toàn bộ địa bàn TDP		X
18	7-Kỳ Bá	Toàn bộ địa bàn TDP		X
19	8-Kỳ Bá	Toàn bộ địa bàn TDP		X
20	Hưng Đạo	Khu dân cư TĐC Vũ Đông	X	
21	Thượng Cầm	Khu dân cư TĐC Kim	X	
22	Trường Hải	Dự án phát triển nhà ở Thương mại khu dân cư tại xã Vũ Chính	X	
23	Tổng Vũ	Khu dịch vụ, dân cư, TĐC xã Vũ Chính	X	

PHỤ LỤC 2

Danh sách tổ chức, cá nhân có cơ sở chăn nuôi trong khu vực đề xuất không được phép chăn nuôi xây dựng và hoạt động trước ngày 01/01/2020 thuộc Tổ dân phố:

TT	Tên khu vực đề xuất không được phép chăn nuôi	Họ và tên chủ hộ (*)	Số lượng (con)				Số nhân lực sử dụng (người)	Đánh dấu (X) nếu hộ nằm trong khu vực đề xuất không được phép chăn nuôi NQ cũ Nghị quyết số 330/2022/NQ-HĐND và số 15/2022/NQ-HĐND	Ghi chú
			Trâu, bò	Lợn	Gia cầm	Khác (ghi rõ loại vật nuôi)			
1									
2									
3									
...									

(*): Liệt kê toàn bộ số hộ chăn nuôi theo khu vực đề xuất không được phép chăn nuôi

PHỤ LỤC 3

Danh sách tổ chức, cá nhân có cơ sở chăn nuôi trong khu vực đề xuất không được phép chăn nuôi xây dựng và hoạt động từ ngày 01/01/2020 đến nay thuộc Tổ dân phố:

TT	Tên khu vực đề xuất không được phép chăn nuôi	Họ và tên chủ hộ (*)	Số lượng (con)				Số nhân lực sử dụng (người)	Đánh dấu (X) nếu hộ nằm trong khu vực đề xuất không được phép chăn nuôi NQ cũ Nghị quyết số 330/2022/NQ-HĐND và số 15/2022/NQ-HĐND	Ghi chú
			Trâu, bò	Lợn	Gia cầm	Khác (ghi rõ loại vật nuôi)			
1									
2									
3									
...									

(*): Liệt kê toàn bộ số hộ chăn nuôi theo khu vực đề xuất không được phép chăn nuôi